

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Thực hiện dự án Khu đô thị thành phố công nghệ xanh Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Đại Mỗ)

I NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT:

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ÔNG BẠCH ĐĂNG THẮNG (BÀ NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN LÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN)

- Địa chỉ thường trú:

TDP số 2 Ngọc Trúc, Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

- Địa chỉ giải phóng mặt bằng:

Phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

1 Tổng diện tích đất đang sử dụng:

1.601,0 m2 Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất, nằm trong hạn mức giao đất:

1.433,0 m2

- Diện tích đất nông nghiệp quy hoạch không giao, không cấp GCN QSDĐ:

168,0 m2

2 Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi:

532,0 m2 Trong đó:

- Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSD đất:

364,0 m2

- Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao không cấp GCNQSDĐ, gia đình sử dụng từ năm 1997 đến nay:

168,0 m5

- Hiện trạng: Hộ gia đình không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi

3 Căn cứ Biên bản số 308/BB-QLDA ngày 28/11/2025 của Ban quản lý dự án Phường; Giấy xác nhận số 593/GXN-UBND ngày 11/02/2026 của UBND phường Đại Mỗ

II PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

| STT | Nội dung bồi thường, hỗ trợ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Tỷ lệ (%) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|---------------------------|---|-----|----------|----------------|-----------|--------------------|---|
| 1 | Bồi thường về đất: | | | | | 105.560.000 | (1) |
| - | Đất nông nghiệp được giao theo NĐ 64/CP, đã được cấp GCNQSDĐ | m2 | 364,0 | 290.000 | 100% | 105.560.000 | Căn cứ Nghị Quyết số 52/2025/NQ-HDND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội |
| - | Đất nông nghiệp quy hoạch để lại không giao không cấp GCNQSDĐ, gia đình sử dụng từ năm 1997 đến nay: | m2 | 168,0 | 290.000 | 0% | 0 | Không đủ điều kiện bồi thường |
| 2 | Các khoản hỗ trợ: | | | | | 3.640.000 | (2) |
| - | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi bị Nhà nước thu hồi đất (Thực hiện theo khoản 5 Điều 109 Luật đất đai 2024 và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ). Mức hỗ trợ căn cứ theo Điều 16 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2) | m2 | 364,0 | 1.450.000 | 0% | 0 | Không áp dụng do không sản xuất nông nghiệp |
| - | UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ (05 lần x 290.000 đồng/m2 = 1.450.000đồng/m2) | m2 | 168,0 | 1.450.000 | 0% | 0 | Không đủ điều kiện hỗ trợ |
| - | Thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng (Căn cứ theo Điều 1 Khoản 5 Điều 1, Quyết định số: 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội: 10.000 đồng/m2 nhưng không quá 10.000.000 đồng/chủ sử dụng) | m2 | 364,0 | 10.000 | 100% | 3.640.000 | |
| Tổng cộng: (1+2+3) | | | | | | 109.200.000 | |

(Bằng chữ: Một trăm linh chín triệu, hai trăm nghìn đồng./.)